

Bản án số: 386/2023/HS-PT
Ngày: 31/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Thanh

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thanh Liêm

Ông Nguyễn Tấn Trường

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Yên, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Phước Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 203/2023/TLPT-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thành T và đồng phạm về tội “*Giết người*”. Do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2022/HS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo bị kháng cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thành T (*Tên gọi khác:* Trần Đức H), sinh ngày 26/10/2003 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh S (*Sinh năm: 1982*) và bà Huỳnh Thị Ngọc H1 (*Sinh năm: 1986*); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

2. Họ và tên: Huỳnh Minh T1, sinh ngày 22/10/2004 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Huỳnh Thị H2 (*Sinh năm: 1982*), Cha: không rõ; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Vắng mặt.

3. Họ và tên: Huỳnh Nguyễn N, sinh ngày 27/12/2004 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn L, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự

do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Huỳnh Thị Kim L (*Sinh năm: 1980*), Cha: không rõ; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Nguyễn Thành T: Ông Huỳnh Văn T2 - Luật sư Công ty L2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa, là người bào chữa theo chỉ định; địa chỉ: A Khúc T, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa - Xin xét xử vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Huỳnh Minh T1 và Huỳnh Nguyễn N: Bà Trịnh Thị H3 - Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Thị H4 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa, là người bào chữa theo chỉ định; địa chỉ: Số E V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa - Vắng mặt.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn Q, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành T biết Lê Kim P (Su) và Lâm Trần Nhật Q có mâu thuẫn nhau, nên khoảng 15 giờ ngày 23/6/2020 T đi cùng Huỳnh Minh T1, P, Võ Nguyễn Như Ý (R), Mai Thị Bích T4 (B), Trương Quỳnh N1 (T) tìm gặp Q tại khu vực V, xã V, thành phố N để giải quyết mâu thuẫn.

Khi hai bên gặp nhau thì giữa P và Q xô xát. Được nhiều người can ngăn, nên cả nhóm giải tán ra về. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày; nhóm T, T1, P, Ý, T4, N1 cùng ngồi uống nước tại trước khu vực ga N. Qua Facebook cả nhóm biết Q đang ngồi ăn uống cùng nhóm bạn: Trần Minh H5, Nguyễn Văn T3 và một số người (*chưa rõ lai lịch*) tại quán 68 đường A, xã V, thành phố N. Nên khoảng 01 giờ ngày 24/6/2020, T cùng bàn bạc với T1 đi lấy hung khí và rủ thêm người đi cùng để đánh nhóm Q. T1 đồng ý và điện thoại rủ Huỳnh Nguyễn N, Phạm Trí H6 cùng đi đánh nhau, cả hai đồng ý, hẹn gặp nhau tại khu vực chợ V, thành phố N. T điện thoại rủ N2, M, Đ (*chưa rõ lai lịch*) đi đánh nhau. T1 cùng T điều khiển xe máy đến phòng trọ gặp N, N đưa T1 cầm 01 cây dao tự chế dài 110cm, còn N cầm 01 cây dao tự chế dài 60cm. T điều khiển xe máy chở T1, N đến khu vực chợ V, thành phố N thì gặp Phạm Trí H6 được Nguyễn Đức Minh H7 (*bạn của H6*) chở đến; nhóm N2, M, Đ đi trên 01 xe máy cùng đến khu vực quán N3 đường A, xã V, thành phố N để đánh nhóm bạn của Q. Trên đường đi, khi đi qua quán nước tại khu vực ga N, T rủ P, Ý, Như, T4 đi cùng. Khi đến gần khu vực vỉa hè quán 68 đường A, xã V, thành phố N, nhóm P, Ý, Như, T4 dừng lại, sau đó đi về, còn T điều khiển xe máy chở T1, N; Minh H7 chở Trí H6 đến đứng trước khu vực quán. T ngồi trên xe máy, chỉ tay về phía bàn nhóm bạn của Q đang ngồi ăn cùng Nguyễn Văn T3, Trần Minh H5 và một số người (*chưa rõ lai lịch*) nói: Nó kia. T1 cầm 01 cây dao chạy đến chém 01 phát lên mặt bàn và nói Q là con nào thì Q và nhóm bạn bỏ chạy, T3 đứng lên

cầm ghế nhựa thì bị T1 cầm 01 cây dao chém liên tiếp nhiều phát từ trên xuống, trúng vào ghế và tay của T3. Nhớ cầm dao xông vào chém liên tiếp nhiều phát từ trên xuống vào vùng đầu của T3, T3 dùng hai tay đỡ nhiều nhát chém của T1, N rồi lui dần bỏ chạy. T thấy vậy, gọi: T5 đi về, T1 nghe vậy quay lại lên xe máy của T, N lên xe máy của H6 do Minh H7 chở bỏ đi.

Tại bản kết luận giám định về thương tích số 238/TgT ngày 03/8/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa xác định các thương tích của Nguyễn Văn T3: Vùng trán trái đến gò má trái 01 sẹo; vùng đỉnh trái có 01 sẹo; vùng đỉnh trái có 02 sẹo; vùng chẩm trái 01 sẹo; vùng 1/3 giữa cẳng tay phải có 01 sẹo; vùng 1/3 giữa cẳng tay trái có 01 sẹo; kết quả chụp Xquang: gãy thân xương trụ phải. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn T3 là 21%.

Vật chứng thu giữ: 01 cây dao tự chế dài 110cm; 01 cây dao tự chế dài 60cm. Về phần dân sự, bị hại Nguyễn Văn T3 yêu cầu bồi thường số tiền 200.000.000 đồng; Các bị cáo Nguyễn Thành T, Huỳnh Minh T1, Huỳnh Nguyễn N, Phạm Trí H6 và gia đình đã bồi thường bị hại Nguyễn Văn T3 mỗi người số tiền 5.000.000 đồng.

Đối với Nguyễn Đức Minh H7 (*là bạn của Phạm Trí H6*) được H6 nhờ chở đi theo nhóm Nguyễn Thành T, Huỳnh Minh T1, Huỳnh Nguyễn N, nhưng không cùng bàn bạc, chuẩn bị hung khí, chưa đủ căn cứ xác định vai trò đồng phạm, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với N2, M, Đ (*chưa rõ lai lịch*) đi cùng nhóm các bị cáo, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa đang tiến hành điều tra làm rõ, khi có căn cứ, sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với Lê Kim P (*sinh ngày: 13/12/2006*) đã nhờ T, T1 đi cùng để nói chuyện với Lâm Trần Nhật Q, P không nhờ T, T1, N mang hung khí đánh, chém nhóm bạn Q, Nguyễn Văn T3, vì vậy không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Kim P với vai trò đồng phạm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2022/HS-ST ngày 23/11/2022 của Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 15, Điều 57, Điều 91, Điều 101, Điều 102 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thành T, Huỳnh Minh T1, Huỳnh Nguyễn N và Phạm Trí H6.

Áp dụng điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huỳnh Minh T1; khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Trí H6;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành T **04 năm 06 tháng (bốn năm sáu tháng) tù về tội “Giết người”**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Bị cáo Huỳnh Minh T1 **03 năm 06 tháng (ba năm sáu tháng) tù về tội “Giết người”**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Bị cáo Huỳnh Nguyễn N **03 năm 06 tháng (ba năm sáu tháng) tù về tội “Giết người”**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm hình sự, về dân sự, về phân xử lý vật chứng, án phí, quyền và nghĩa vụ thi hành án và thông báo về quyền kháng cáo.

Ngày 07/12/2022, bị hại có đơn kháng cáo tăng mức hình phạt đối với các bị cáo Huỳnh Minh T1, Huỳnh Nguyễn N và Nguyễn Thành T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Nguyễn Văn T3 có đơn rút kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thành T; giữ nguyên nội dung kháng cáo đối với các bị cáo Huỳnh Minh T1, Huỳnh Nguyễn N; vì các bị cáo T1 và N sau khi xét xử sơ thẩm đã không bồi thường cho bị hại.

Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu quan điểm đối với vụ án như sau:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử, những người tiến hành và tham gia tố tụng khác đã thực hiện và tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm căn cứ khoản 3 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm về kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thành T; không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn T3 và giữ nguyên Quyết định về hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Huỳnh Minh T1, Huỳnh Nguyễn N.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Nguyễn Văn T3 có đơn rút kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thành T.

Căn cứ khoản 3 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự: Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm về kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thành T.

[2] Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ giữa chị Lê Kim P (S) với chị L1 Trần Nhật Q, bị cáo Nguyễn Thành T đã khởi xướng các bị cáo Huỳnh Minh T1, Huỳnh Nguyễn N và các bị cáo khác, chuẩn bị hung khí nguy hiểm (đao) đi tìm đánh nhóm của L1 Trần Nhật Q.

Tại địa điểm gây án, bị cáo N và T1 cầm dao chém nhiều nhát vào vùng đầu, mặt, tay của bị hại Nguyễn Văn T3; mặc dù, bị hại T3 bị thương tích 21% nhưng việc sử dụng hung khí có khả năng gây thiệt hại đến tính mạng, vị trí tấn công là những vùng trọng yếu trên cơ thể con người và sự quyết liệt trong hành vi của các bị cáo đã cho thấy bị hại Nguyễn Văn T3 không chết là ngoài ý muốn của các bị cáo Huỳnh Minh T1 và Huỳnh Nguyễn N. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng; gây ảnh hưởng lớn đến trật tự trị an xã hội, vô cớ xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe người khác, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm, sau khi xem xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, có nhân thân tốt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như: khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51. Mặt khác, khi phạm tội các bị cáo Huỳnh Nguyễn N và Huỳnh Minh T1 đều dưới 16 tuổi và trường hợp phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt (*hậu quả chết người chưa xảy ra*) theo quy định tại Điều 57, Điều 91, Điều 101, Điều 102 của Bộ luật hình sự; từ đó, quyết định xử phạt bị cáo Huỳnh Minh T1 03 năm 06 tháng tù, bị cáo Huỳnh Nguyễn N 03 năm 06 tháng tù là phù hợp, đáp ứng được yêu cầu giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung tình trạng rủ rập, tạo băng nhóm để đánh nhau. Cho nên, kháng cáo tăng hình phạt đối với T1 và N của bị hại Nguyễn Văn T3 không thể chấp nhận.

[4] Bị hại Nguyễn Văn T3 được miễn tiền án phí phúc thẩm.

[5] Các quyết định về trách nhiệm dân sự, về phần xử lý vật chứng, về án phí sơ thẩm, lỗi chậm thi hành án và quyền nghĩa vụ thi hành án không bị kháng cáo kháng nghị; cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm về kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thành T.

2. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn T3 và giữ nguyên các quyết định về hình phạt đối với các bị cáo Huỳnh Minh T1, Huỳnh Nguyễn N.

3. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 15, Điều 57, Điều 91, Điều 101, Điều 102 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo T1 và N; điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huỳnh Minh T1;

Xử phạt:

Bị cáo Huỳnh Minh T1 **03 (ba)** năm **06 (sáu)** tháng tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Bị cáo Huỳnh Nguyễn N **03 (ba)** năm **06 (sáu)** tháng tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

4. Các quyết định về trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thành T do rút kháng cáo và quyết định đối với Phạm Trí H6, về dân sự, về xử lý vật chứng, về án phí sơ thẩm, lỗi chậm thi hành án, quyền nghĩa vụ thi hành án không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Khánh Hoà;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Khánh Hoà;
- Cơ quan CSTHAHS - CA tỉnh Khánh Hoà;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hoà;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hoà;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Khánh Hoà;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Phước Thanh